

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2019/DS-ST**
Ngày: 30-5-2019
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Ngọc Cẩm Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trúc Việt
Bà Nguyễn Thị Mười

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Sơn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2019/QĐST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**

Địa chỉ trụ sở: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền ký đơn khởi kiện: Ông Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1979; Chức vụ: Giám đốc ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Bến Tre.

Địa chỉ: Số 14C1 đại lộ Đ, phường P, Thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đặng Minh T, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số 14C1 đại lộ Đ, phường P, Thành phố B, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh C**, sinh năm 1971. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 453F ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đặng Minh T trình bày:

Ngày 01/6/2018 ông Nguyễn Minh C và Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Bến Tre ký Hợp đồng tín dụng số: LN1815200156 để vay số tiền 20.000.000 đồng. Thời hạn vay là 24 tháng với lãi suất 30%/năm. Ngày giải ngân là ngày 01/6/2018 và ngày đến hạn trả nợ là ngày 01/6/2020. Mục đích vay tiền là để tiêu dùng, phương thức trả chia vốn và lãi thành nhiều kỳ trả nợ. Ngày trả tiền gốc và tiền lãi là ngày 01 hàng tháng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng số: LN1815200156 ngày 01/6/2018, anh Cảnh đã thanh toán cho Ngân hàng được 2.499.000 đồng tiền gốc và 1.500.000 đồng tiền lãi. Kể từ ngày 01/10/2018 đến nay anh C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng.

Tính đến ngày xét xử là 30/5/2019 anh C còn nợ Ngân hàng 17.501.000 đồng tiền vốn và 5.250.000 đồng tiền lãi (trong đó lãi trong hạn là 5.103.000 đồng, lãi quá hạn là 147.000 đồng). Nay Ngân hàng yêu cầu anh C có nghĩa vụ trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/5/2019 là 22.751.000 đồng. Đồng thời, yêu cầu anh C tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 31/5/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Minh C đến Tòa án để tiến hành hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng anh C vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được cũng như anh C không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với anh Nguyễn Minh C thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Anh Nguyễn Minh C có nơi cư trú tại số 453F ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Anh Nguyễn Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt anh C theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của người đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) tại

phiên tòa đều thể hiện anh Nguyễn Minh C có vay tín chấp của Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số: LN1815200156 ngày 01/6/2018. Tại phiên tòa, người đại diện Ngân hàng cho rằng từ khi vay đến nay anh C chỉ trả cho Ngân hàng được 2.499.000 đồng tiền gốc và 1.500.000 đồng tiền lãi. Anh C đã vi phạm nghĩa vụ đối với Ngân hàng từ ngày 01/10/2018 và hiện tại còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 17.501.000 đồng và 5.250.000 đồng tiền lãi (trong đó lãi trong hạn là 5.103.000 đồng, lãi quá hạn là 147.000 đồng). Do đó, Ngân hàng yêu cầu anh C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc 17.501.000 đồng và tiền lãi là 5.250.000 đồng, tổng cộng là 22.751.000 đồng. Đồng thời, ngân hàng yêu cầu anh C tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 31/5/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập các bên đương sự để tiến hành hòa giải nhưng anh C vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Bên cạnh đó, Tòa án cũng đã triệu tập các bên để tham gia phiên tòa nhưng anh C vắng mặt nên không có lời trình bày.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

Từ khi vay đến nay anh C chỉ trả được cho ngân hàng 2.499.000 đồng tiền gốc và 1.500.000 đồng tiền lãi, kể từ ngày 01/10/2018 thì anh C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng. Mặc dù thời hạn vay tiền chưa đáo hạn nhưng thực tế anh Cảnh đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận giữa các bên. Do đó, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự cần buộc anh C có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là phù hợp. Do anh C vắng mặt nên không có lời trình bày cũng như không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh có việc đã trả nợ hay chưa. Trường hợp anh C có tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc mình đã trả nợ cho Ngân hàng và có yêu cầu thì sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ kiện khác.

Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên anh C có nghĩa vụ chịu án phí với số tiền là 22.751.000 đồng x 05% = 1.137.500 đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí là 512.700 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001248 ngày 19 tháng 3 năm 2019.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với bị đơn anh Nguyễn Minh C.

Buộc anh Nguyễn Minh C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S do Ngân hàng Thương mại Cổ phần S— Chi nhánh B đại diện nhận với số tiền 22.751.000 (Hai mươi hai triệu bảy trăm năm mươi một nghìn) đồng. Trong đó: tiền gốc là 17.501.000 (Mười bảy triệu năm trăm lẻ một nghìn) đồng và tiền lãi là 5.250.000 (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày 31/5/2019, anh Nguyễn Minh C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký số: LN1815200156 ngày 01/6/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[2] Về án phí: Anh Nguyễn Minh C có nghĩa vụ chịu án phí với số tiền là 1.137.500 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 512.700 (Năm trăm mười hai nghìn bảy trăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001248 ngày 19 tháng 3 năm 2019.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- CCTHADS H. Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Võ Ngọc Cẩm Sơn

